TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Hương H.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Bùi Thị Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh, Cán bộ Toà án Nhân dân thành phố V

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 27/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 08/8/1962 tại V; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Phú Ninh, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại (có mặt).

2. Phùng Gia H, sinh ngày 29/5/1983 tại V; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L 3, phường Đ, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Gia C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Phạm Thị S; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 87/2012/HSST ngày 16/7/2012 Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 09/12/2013 (tính đến ngày phạm tội bản án trên đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại (có mặt).

3. Hà Niềm T, sinh ngày 21/9/1987 tại V; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; nơi cư trú: Tổ dân phố Đình Ấm, phường K, thành phố V, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng Đ và bà

Nguyễn Thị Q; có vợ là Phùng Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại (có mặt).

4. Ngô Văn D, sinh ngày 27/01/1992 tại V; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn T, sinh ngày 09/5/1984 tại V; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 05/3/2018, Nguyễn Văn L, Ngô Văn D, Nguyễn Văn T, Hà Văn Q, Phùng Gia H và Hà Niềm T cùng ăn cơm, uống rượu tại quán vịt T H do T và vợ là chị Phùng Thị H ở phường K, thành phố V làm chủ. Trong quá trình ăn uống, anh Q đứng dậy trước đi giải quyết công việc cá nhân. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì cả nhóm ăn uống xong, lúc này, L rủ D, H, T và T đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây, cả nhóm đồng ý. D đi mua 01 bộ bài tu lơ khơ. Sau đó, L cùng H, T và D lên tầng hai quán vịt T H để đánh bạc còn T ngồi dưới tầng một uống nước. Trước khi đánh bạc, L đưa ra thể thức đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh ba cây với tỷ lệ sát phạt tối thiểu là 50.000đ, tối đa là 200.000đ. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Dùng bộ bài tú lơ khơ 36 Q từ Q Át đến Q 9 còn các Q 10, J, Q, K không sử dụng, trong mỗi ván bài sẽ có một người cầm chương, người chơi sẽ đặt tiền cược với người cầm chương, người cầm chương chia cho mỗi người chơi ba Q bài, người chơi cộng tổng điểm ba Q bài (điểm bài tính từ 1 đến 10, nếu tổng điểm cao hơn 10 thì lấy số hàng đơn vị) để so sánh với tổng điểm của người cầm chương, nếu cao điểm hơn người cầm chương thì người cầm chương phải trả số tiền tương ứng với số tiền người chơi đặt cược, nếu thấp điểm hơn người cầm chương thì số tiền người chơi đã đặt cược sẽ thuộc về người cầm chương, trường hợp bằng điểm với người cầm chương thì so sánh đến chất bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích để xác định thắng thua. Trong mỗi ván bài nếu có người được tổng điểm 10 thì được quyền cầm chương ván sau đó. Khi L, H, D, T chơi được khoảng 20 phút thì T lên xin chơi cùng, L, H, D, T đồng ý. Trước khi đánh bạc L có 9.800.000đ; H có 17.000.000đ; T có 17.160.000đ; T có 1.200.000đ, D có 5.500.000đ. Toàn bộ số tiền nêu trên đều được L, H, T, D, T sử

dụng vào mục đích đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc, D thua hết tiền nên D đi rút 10.000.000đ trong thẻ ATM của D về để tiếp tục đánh bạc. Khoảng 14 giờ 10 cùng ngày, anh Q quay lại quán T H rồi lên tầng hai của quán xem L, H, D, T và T đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 14 giờ 35 cùng ngày thì bị phát hiện, L biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ trên chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 Q bài từ Q Át đến Q 9; thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn L số tiền 3.700.000đ (quá trình đánh bạc L thua 6.100.000đ); thu tại vị trí ngồi của Hà Niềm T số tiền 7.700.000đ, thu trên người T số tiền 6.200.000đ (quá trình đánh bạc T thua 3.260.000đ); thu tại vị trí ngồi của Phùng Gia H số tiền 3.450.000đ, trong ví của H số tiền 15.340.000đ, thu trên người H số tiền 21.700.000đ (quá trình đánh bạc H thắng 23.490.000đ); thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000đ, thu trên người T số tiền 30.000đ (quá trình đánh bạc T thua 170.000đ); thu tại vị trí ngồi của Ngô Văn D số tiền 1.500.000đ, thu trên người D số tiền 40.000đ (quá trình đánh bạc D thua 13.960.000đ). Tổng cộng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là 60.660.000đ. Tạm giữ của L 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J3 màu xám, 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L; của T 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy S8 màu đen, của H 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phùng Gia H, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen; của T 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3, màu trắng, 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; của D 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J7 màu trắng, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn D.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người L, H, D, T và T tổng cộng là 60.660.000đ, đều được sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 81/CT- VKSNDTPVY ngày 26/6/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Văn H, Hà Niền T, Ngô Văn D và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Gia H, Ngô Văn D, Hà Niềm T, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của như nội dung cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm xử phạt bị cáo Phùng Gia H từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hà Niềm T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, tại quán vịt T H của Hà Niềm T ở tại tổ dân phố Đình Ấm, phường K, thành phố V, tỉnh V, các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Gia H, Hà Niềm T, Ngô Văn D và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "đánh ba cây" thì bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền dùng đánh bạc là 60.660.000đ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án, bất bình. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa C.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trong vụ án này bị cáo L là người rủ rê lôi kéo các đồng phạm thực hiện tội phạm, các bị cáo H, D, T, T là những đồng phạm tham gia tích cực nhưng vì không có sự phân công, bàn bạc nên đây là đồng phạm giản đơn và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra. Trước khi phạm tội các bị cáo L, D, T, T là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự; còn bị cáo H là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án Nhân dân huyện M, Thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo L được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác" theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra các bị cáo H, D, T còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo H có bố đẻ là Phùng Gia C được tặng Kỷ niệm chương, bị cáo T có bố đẻ là Nguyễn Văn V là Thương binh, bị cáo D đã có thời gian phục vụ trong Q đội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Như đã phân tích nêu trên, xét thấy: Đối với bị cáo Phùng Văn H là người có nhân thân xấu, trước đó đã bị kết án về hành vi cùng loại tội, nay lại tiếp tục phạm tội nên việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương là không có tác dụng giáo dục, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, cải tạo trở thành người lương thiện.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Hà Niềm T, Ngô Văn D và Nguyễn Văn T là người có nhân thân tốt, việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo D, T cần xử dưới mức thấp nhất mà khung hình phạt quy định theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó cần phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[5] Đối với Hà Văn Q và Phùng Thị H không tham gia vào việc đánh bạc nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với 36 Q bài túlơkho là công cụ thực hiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 05 chiếc điện thoại và 04 chiếc ví giả da thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 căn cước công dân và 02 chứng minh thư thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo

Đối với số tiền 60.660.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Gia H 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2018 đến ngày 14/3/2018.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Niềm T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L, Ngô Văn D và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh V; bị cáo Hà Niềm T cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt Nguyễn Văn L, Phùng Gia H, Ngô Văn D, Hà Niềm T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn L 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu xám; 01 ví giả da màu nâu; Hà Niềm T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen; Phùng Gia H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 ví giả da; Nguyễn Văn T 01 ví giả da, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo F3 màu trắng; Ngô Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu trắng; 01 ví giả da màu nâu nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 60.660.000đ (Sáu mươi triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 36 Q bài túlơkhơ.

- Trả lại: Nguyễn Văn L 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn T 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T; Phùng Gia H 01 chứng minh thư mang tên Phùng Gia H; Ngô Văn D 01 chứng minh thư mang tên Ngô Văn D.

(Đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2018)

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phùng Gia H, Ngô Văn D, Hà Niềm T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh V
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Thi hành án hình sự;
- UBND xã L, huyện L, tỉnh V.
- UBND phường K, thành phố V, tỉnh V
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thanh Bình | Nguyễn Thị Yên | Vũ Văn Mạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ V **ĐỘC L – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

TỈNH V ----------***----------

V, ngày 27 tháng 11 năm 2012

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Yên

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi 11 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2012, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thế Vinh và đồng bọn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. VỀ TỘI DANH:

Thống nhất: Các bị cáo Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Trung Nghĩa, Hoàng Hồng Thái, Phan Quang Thanh, Nguyễn Văn Đang phạm tội: **"Đánh bạc".**

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. VỀ ĐIỀU LUẬT ÁP DỤNG:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Trung Nghĩa, Hoàng Hồng Thái, Phan Quang Thanh, Nguyễn Văn Đang.

Áp dụng thêm: Khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đang

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. VỀ MỨC HÌNH PHẠT.

Xử phạt: + **Nguyễn Thế Vinh** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/8/2012 đến ngày 06/10/2012.

+ Nguyễn Trung Nghĩa 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/8/2012 đến ngày 06/10/2012.

+ **Hoàng Hồng Thái** 05(Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/8/2012 đến ngày 06/10/2012.

+ **Phan Quang Thanh** 05(Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/8/2012 đến ngày 06/10/2012.

+ **Nguyễn Văn Đang** 04 (Bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. VỀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC:

Giao bị cáo **Nguyễn Văn Đang** cho Uỷ ban nhân dân phường K, thành phố V, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự phạt bổ sung đối với các bị cáo Vinh, Nghĩa mỗi bị cáo 05 (Năm) triệu đồng; các bị cáo Thái, Thanh, Đang mỗi bị cáo 03 (Ba) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 4.739.000đ (Bốn triệu bảy trăm ba chín nghìn đồng) và 01 điện thoại Q-Mobie của bị cáo Vinh; 01 điện thoại

Samsung màu trắng xám của bị cáo Nghĩa, là tiền và tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 Q là công cụ các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

(Các vật chứng, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2012 tại Chi cục thi hành án thành phố V)

- Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thế Vinh, Nguyễn Trung Nghĩa, Hoàng Hồng Thái, Phan Quang Thanh, Nguyễn Văn Đang mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Thanh Bình | Nguyễn Thị Yên | Vũ Văn Mạnh